

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2023/DS-PT

Ngày: 22-02-2023

*V/v Tranh chấp liên quan đến yêu cầu  
tuyên bố văn bản di chúc vô hiệu*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thị Nguyệt

*Các Thẩm phán:*

Bà Lê Thị Vân

Ông Nguyễn Thành Tâm

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Duy Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng:** Bà Võ Thị Kim Anh - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 22 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 221/2022/TLPT-DS ngày 08 tháng 11 năm 2022 về việc “*Tranh chấp liên quan đến yêu cầu tuyên bố Văn bản di chúc vô hiệu*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 64/2022/DS-ST ngày 21/9/2022 của Toà án nhân dân huyện Di Linh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 331/2022/QĐ-PT ngày 05 tháng 12 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 352/2022/QĐ-PT ngày 27 tháng 12 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2023/QĐ-PT ngày 16 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Thanh M, sinh năm 1983

Địa chỉ: Số H tổ M, phường B, thành phố BL, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nội Văn D, sinh năm 1978; địa chỉ: Số K Nn, phường B, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng (Văn bản ủy quyền ngày 24-02-2020).

**- Bị đơn:** Bà Hồ Thị L, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Số Y thôn L, xã G, huyện DL, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Nguyễn Kim Đ, sinh năm 1964; địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn D, huyện DL, tỉnh Lâm Đồng (Văn bản ủy quyền ngày 04-10-2022).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Nguyễn Hữu M – Văn phòng Luật sư Nguyễn Hữu M, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Lâm Đồng; địa chỉ: R LTK, thị trấn D, huyện DL, tỉnh Lâm Đồng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Huỳnh Thị Sỹ A, sinh năm 1959
2. Ông Nguyễn Thanh B, sinh năm 1976
3. Ông Nguyễn Thanh M1, sinh năm 1980
4. Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1988
5. Ông Nguyễn Thanh Q, sinh năm 1990

Địa chỉ cùng trú: Số H tổ M, phường B, thành phố BL, tỉnh Lâm Đồng.

6. Bà Nguyễn Thị Thanh T2, sinh năm 1986

Địa chỉ: Số U NHT, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

7. Bà Nguyễn Thị T3, sinh năm 1978

Địa chỉ: Số 40 Lê Lai, phường 5, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nội Văn D, sinh năm 1978; địa chỉ: Số 10 Nguyễn Viết X, phường 4, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng (Văn bản ủy quyền ngày 24-02-2020).

- Người kháng cáo: Nguyên đơn ông Nguyễn Thanh M; Bị đơn bà Hồ Thị L.

(Ông M, ông D, ông Đ, bà A có mặt; ông B, ông T, ông Q, bà T2 và Luật sư M có đơn xin xét xử vắng mặt; ông M1 vắng mặt tại phiên tòa).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, lời khai và lời trình bày tại phiên tòa ông D đại diện theo ủy quyền nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:* Ông Nguyễn Thanh X, sinh năm 1955 trú tại đường M tổ B, phường B, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng do bị bệnh ung thư mất ngày 04-12-2019. Trước khi mất ngày 05-11-2019 ông có lập di chúc cho bà Hồ Thị L nơi thường trú tổ dân phố H, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, di chúc được UBND xã G chứng thực. Nội dung di chúc lập và định đoạt các tài sản là diện tích đất và nhà thuộc các thửa đất số 372, tờ bản đồ số 22 diện tích 806,6m<sup>2</sup>, trên đất có 01 căn nhà xây cấp 4, xây năm 2000; thửa đất số 05, tờ bản đồ số 91 diện tích

9.168,9m<sup>2</sup> đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CM 221794 và thửa đất số 44, tờ bản đồ số 81 diện tích 3.764,3m<sup>2</sup>, được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CM 221795 các thửa đất trên tại xã G, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Bản di chúc trên được lập trái pháp luật vì khi lập di chúc ông X bệnh nặng, diện tích các thửa đất trên là do con ông X là anh Nguyễn Thanh M canh tác trồng cà phê từ năm 2002, hiện trồng thêm cây sầu riêng và chữ ký trong bản di chúc không phải là của ông X. Nay yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết hủy toàn bộ di chúc do ông Nguyễn Thanh X lập ngày 05-11-2019 được chủ tịch UBND xã G chứng thực vì bản di chúc được lập trái quy định pháp luật, vì bà Hồ Thị L không phải vợ ông X, không phải anh em họ hàng, thân thích, chỉ là người làm vườn cho ông X. Khi lập di chúc ông X bị bệnh nặng, hoàn toàn không minh mẫn, diện tích đất trên do con ông X là anh Nguyễn Thanh M canh tác trồng cà phê từ năm 2002, chữ ký trong di chúc không phải là của ông X, di chúc trên vi phạm về hình thức không ghi số trang, nội dung bản di chúc được lập không rõ ràng, di chúc không thể hiện bất cứ di sản nào cho bà Hồ Thị L. Không yêu cầu giải quyết hậu quả. Để đảm bảo quyền lợi, của nguyên đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, đề nghị Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ bản chính di chúc do ông Nguyễn Thanh X lập ngày 05-11-2019 hiện UBND xã G đang lưu giữ. Yêu cầu phía bị đơn bà Hồ Thị L nộp cho Tòa án bản chính di chúc còn lại đang giữ, để phía nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan yêu cầu giám định 03 chữ ký chữ viết họ tên Nguyễn Thanh X trong di chúc có phải do một người ký hay không? Tại phiên Tòa ông D đề nghị Hội đồng xét xử tạm ngừng phiên tòa để bà Huỳnh Thị Sỹ A là vợ cũ ông X làm đơn khởi kiện chia tài sản chung đối với thửa đất số 372 và thửa đất số 44 vì trên đất có căn nhà xây cấp 4. Ông hoàn toàn nhất trí với kết quả giám định của Công an tỉnh Lâm Đồng.

*Trong quá trình giải quyết vụ án và đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn bà Hồ Thị L trình bày:* Bà và ông Nguyễn Thanh X, sinh năm 1955 quen biết nhau và tìm hiểu với nhau từ năm 2016. Bà biết ông X trước đó đã có vợ và con nhưng đã ly hôn năm 2011 theo quyết định thuận tình ly hôn số 85/2011/QĐSTHNGĐ ngày 04-7-2011 của Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc và bà cũng đã ly hôn theo quyết định số 21/QĐST-HNGĐ ngày 23-10-2009 của Tòa án nhân dân huyện Đa Tịch. Bà và ông X tự nguyện đến với nhau và chung sống với nhau

như vợ chồng từ tháng 7- 2016 tại thôn L, xã G, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Mặc dù sống chung với nhau như vợ chồng nhưng chưa đăng ký kết hôn vì nghĩ sẽ đăng ký kết hôn khi kinh tế gia đình ổn định.

Từ đầu năm 2017 ông X bắt đầu có biểu hiện bị bệnh tật, lúc đầu đi khám và chữa bệnh tại trung tâm y tế huyện Di Linh, Bệnh viện 2 Lâm Đồng, trong thời gian này vẫn chưa phát hiện ông X bị bệnh ung thư, ông X vẫn làm hồ sơ vay vốn và đáo hạn ngân hàng để mua vườn, san lấp mặt bằng bà và ông X vẫn chung sống với nhau hạnh phúc. Tháng 5-2018 ông X phát hiện bị bệnh nan y bướu ác phế quản và phổi cũng từ thời gian này bà đã đồng hành cùng với ông X đi nhiều cơ sở y tế khác nhau để chữa trị bệnh cho ông X, trong thời gian này bà còn vay tiền của anh em, bạn bè để chữa trị bệnh, chăm sóc cho ông X. Ngoài ra bà còn lo chăm sóc quản lý toàn bộ vườn cà phê. Về phía các con ông X thì chỉ đến thăm hai lần. Ngày 22-11-2019 ông X nhập viện lần cuối. Ngày 03-12-2019 Bệnh viện chợ rẫy cho xuất viện trong tình trạng bệnh nặng. Đến ngày 04-12-2019 thì ông X mất và bà là người lo hậu sự.

Sau khi lo đám tang xong bà thuê nhân công để thu hái cà phê, sau khi thu hoạch xong thì con của ông X có đến Đại lý Cẩm P để quyết toán sau khi trừ chi phí thì còn dư một ít. Cũng trong thời gian này các con ông X buộc bà giao lại toàn bộ 03 ha đất trồng cà phê cho họ trực tiếp quản lý, chăm sóc không bàn bạc gì về công lao của bà.

Về bản di chúc ông Nguyễn Thanh X lập ngày 05-11-2019: Bà và ông X chung sống với nhau từ tháng 7 năm 2016 cho đến khi ông X chết là 03 năm 6 tháng. Bà và ông X chung sống với nhau như vợ chồng và cùng nhau chia sẻ, chăm sóc thực hiện các công việc của gia đình. Trước khi nhập viện lần cuối để xạ trị ngày 22-11-2019, vào ngày 05-11-2019, ông X đã đến UBND xã G lập di chúc để lại cho bà 03 thửa đất cùng toàn bộ tài sản gắn liền với đất gồm các thửa số 372, tờ bản đồ số 22 xã G diện tích 806,6m<sup>2</sup>; thửa đất 05, tờ bản đồ số 91 diện tích 9168,6m<sup>2</sup> và thửa đất số 44, tờ bản đồ số 81 diện tích 3.764,3m<sup>2</sup>. Khi lập di chúc ông X là người độc thân, bố mẹ ông X đều đã chết trước đó, các con ông X đã trưởng thành đều có khả năng lao động. Ông X là người tự tay lập di chúc, trước mặt ông Trần Văn H Chủ tịch UBND xã G đã tự nguyện lập di chúc và cam đoan chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của di chúc” đã được chủ tịch UBND xã G chứng thực, như vậy ông X lập di chúc hoàn toàn minh M, sáng suốt, không bị lừa dối, không bị ai đe dọa, cưỡng ép; về nội dung của di

chức không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái với đạo đức xã hội. Khi đến UBND xã G lập di chúc, ông X đi một mình, bà không biết, đến chiều tối ngày 05-11-2019 ông X mới nói đã đến UBND xã G để lập di chúc cho bà số tài sản trên. Đến sáng sớm ngày 06-11-2019 ông X đi Bệnh viện ung Bướu thành phố Hồ Chí Minh để khám bệnh. Trong 3 thửa đất ông X để lại cho bà thì có 02 thửa đất đang thế chấp tại ngân hàng để vay vốn với số tiền là 800.000.000 đồng.

Nay phía nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan yêu cầu hủy toàn bộ di chúc do ông X lập ngày 05-11-2019 thì bà không đồng ý. Người đại diện theo ủy quyền nguyên đơn yêu cầu bị đơn nộp bản chính di chúc còn lại đang giữ bị đơn từ chối, người đại diện theo ủy quyền nguyên đơn đề nghị Tòa án thu thập bản chính di chúc ông Nguyễn Thanh X lập ngày 05-11-2019 hiện UBND xã G đang lưu giữ thì bị đơn thấy không cần thiết và đề nghị Tòa án tiến hành thu thập theo yêu cầu của người đại diện theo ủy quyền.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng S - Chi nhánh B và ngân hàng T - chi nhánh L – Phòng giao dịch D đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án nhưng không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn yêu cầu Tòa án xác minh thu thập chứng cứ là bản di chúc tại UBND xã G là cơ quan tổ chức đang lưu giữ bản di chúc lập ngày 05-11-2019. Tòa án ra quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ UBND xã G để làm tài liệu giám định chữ ký Nguyễn Thanh X trong bản di chúc có phải do một người ký hay không, UBND xã G đã cung cấp cho Tòa án nhưng là bản scan nên khi ra quyết định trưng cầu giám định, cơ quan giám định không giám định được. Sau đó Tòa án triệu tập các bên đương sự làm việc vào ngày 26-4-2021 thì phía bị đơn bà L cung cấp bản chính di chúc lập ngày 05-11-2019 và yêu cầu giám định chữ ký và chữ viết họ và tên Nguyễn Thanh X trong di chúc có phải do một người ký hay không? Ngày 25-5-2021 Tòa án ban hành quyết định trưng cầu giám định số 19 và ngày 06-7-2021 Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng có kết luận số 539/GĐ-PC09, chữ X và chữ viết họ tên Nguyễn Thanh X trong di chúc với tài liệu so sánh là do cùng một người ký và viết.

Ngày 13-5-2022, Tòa án nhân dân huyện Di Linh nhận đơn yêu cầu trưng cầu giám định của ông Nội Văn D người đại diện theo ủy quyền nguyên đơn và

người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ghi ngày 24-3-2022 về việc yêu cầu giám định dấu vân tay của ông Nguyễn Thanh X trong bản di chúc lập ngày 05-11-2019 (Bản di chúc do UBND xã G cung cấp cho Tòa án theo biên bản giao nhận ngày 14-3-2022) đến ngày 27-5-2022 Tòa án đã ra quyết định trưng cầu giám định dấu vân tay theo đơn yêu cầu của đại diện theo ủy quyền nguyên đơn. Đến ngày 26-7-2022 thì Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng có kết luận số 622/KL-KTHS kết luận dấu vân tay in trên các mẫu cần giám định ký hiệu A, A2 so với dấu vân tay ngón trỏ phải in trên CMND số 250103229 đề ngày 30-7-2008, họ tên Nguyễn Thanh X ký hiệu M là dấu vân tay của một người cùng in ra.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại bản án Dân sự sơ thẩm số 64/2022/DS-ST ngày 21/9/2022, Tòa án nhân dân huyện Di Linh đã xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thanh M và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về việc “Tranh chấp về thừa kế tài sản” về việc yêu cầu hủy di chúc do ông Nguyễn Thanh X lập ngày 05-11-2019, được Chủ tịch UBND xã G chứng thực. Công nhận di chúc ông Nguyễn Thanh X lập ngày 05-11-2019 được Chủ tịch UBND xã G chứng thực là hợp pháp.

2. Về chi phí tố tụng: Buộc ông Nguyễn Thanh M phải hoàn trả cho bà Hồ Thị L 4.880.000 đồng số tiền chi phí giám định.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và trách nhiệm thi hành của các đương sự.

Ngày 26/9/2022 Ông Nguyễn Thanh M kháng cáo không đồng ý với bản án sơ thẩm về việc công nhận di chúc của ông Nguyễn Thanh X lập ngày 05/11/2019 là hợp pháp.

Ngày 04/10/2022, bà Hồ Thị L kháng cáo không đồng ý với bản án dân sự sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm phần nhận định. Theo đó, xác định bà Huỳnh Thị Sỹ Anh không phải là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay: nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Ông D cho rằng nội dung bản di chúc không thể hiện để lại di sản cho bà Hồ Thị L là thừa đất nào. Bản cam kết tài sản của ông X ghi không rõ ràng. Quyết định công nhận thuận tình ly hôn của bà A và ông X chưa đề cập đến tài

sản. Ông X không có chứng cứ chứng minh tài sản riêng của mình. Ông X đi làm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là để thuận tiện cho việc giao dịch nên không có quyền định đoạt tài sản. Văn bản ý kiến tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là chưa đúng quy định của pháp luật. Do đó, di chúc của ông Nguyễn Thanh X là không hợp pháp.

Bà Huỳnh Thị Sỹ Anh trình bày: bà ký vào Văn bản xác nhận tài sản riêng của ông Nguyễn Thanh X nhưng thực tế bà không đọc và nghĩ rằng ký để ông X chia đất cho các con.

Ông Đồng nêu ý kiến di chúc ông X lập ngày 05/11/2019 được Ủy ban nhân dân xã G chứng thực để lại tài sản gồm 3 thửa đất cho bà L là hợp pháp nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn. Đối với kháng cáo của bị đơn thì quan hệ hôn nhân giữa ông X và bà Sỹ Anh đã chấm dứt. Theo Văn bản cam kết về tài sản đã được chứng thực thể hiện 05 tài sản là tài sản riêng của ông X (ông X định đoạt cho bà L 03 tài sản) nên việc giải quyết vụ án không liên quan gì đến bà Sỹ Anh. Do đó, bà Sỹ Anh không phải là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Luật sư Nguyễn Hữu M gửi bản luận cứ bảo vệ cho bị đơn có nội dung: Về hình thức và nội dung của di chúc do ông X lập ngày 05-11-2019 hoàn toàn phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự năm 2015, nội dung không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, ông X lập di chúc hoàn toàn minh M, sáng suốt, không bị lừa dối, không bị ai đe dọa trước mặt ông Trần Văn Hồng Chủ tịch UBND xã G và được chủ tịch UBND xã G chứng thực. Phía người đại diện theo ủy quyền nguyên đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cho rằng di chúc trên là bất hợp pháp nhưng không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, chấp nhận kháng cáo của bị đơn, sửa bản án sơ thẩm theo hướng không đưa bà Huỳnh Thị Sỹ Anh vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Lý do bà A không có quyền lợi gì trong việc ông X lập Di chúc; ông X và bà A đã ly hôn theo Quyết định thuận tình ly hôn được Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc giải quyết năm 2011; Biên bản cam kết về tài sản cũng đã được UBND phường B'Lao xác nhận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng nêu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại giai đoạn phúc thẩm cũng như tại phiên toà hôm nay, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã chấp hành đúng quy định của Bộ

luật tố tụng dân sự. Đồng thời, nêu quan điểm đề nghị không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Thanh M và bị đơn bà Hồ Thị L. Căn cứ khoản 2. Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự: Sửa bản án sơ thẩm về quan hệ tranh chấp, xác định quan hệ tranh chấp là “*Tranh chấp liên quan đến yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu*” và cách tuyên án do những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không khởi kiện hay lời trình bày về yêu cầu khởi kiện nhưng bản án sơ thẩm lại tuyên bác yêu cầu khởi kiện của những người này là sai sót.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn ông Nguyễn Thanh M khởi kiện cho rằng di chúc ông Nguyễn Thanh X lập ngày 05-11-2019 được UBND xã G chứng thực là trái pháp luật nên yêu cầu hủy bản di chúc này, không yêu cầu chia di sản thừa kế. Bị đơn bà Hồ Thị L không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên phát sinh tranh chấp. Do vậy, xác định quan hệ tranh chấp là “*Tranh chấp liên quan đến yêu cầu tuyên bố Văn bản di chúc vô hiệu*” theo quy định tại khoản 11 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Thanh M, bà Hồ Thị L thực hiện đúng về hình thức, nội dung và thời hạn theo quy định tại Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự, nên được chấp nhận để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[3] Xét kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Thanh M đề nghị hủy toàn bộ bản di chúc do ông Nguyễn Thanh X lập ngày 05-11-2019 thì thấy rằng: Theo hồ sơ thể hiện, ông X chết ngày 04-12-2019, trước khi chết ông X có lập một bản di chúc cho bà Hồ Thị L tại tổ dân phố 2B, thị trấn Đa Tịch, tỉnh Lâm Đồng, bản di chúc này do ông X lập và ký tên, Ủy ban nhân dân xã G, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng xác nhận chữ ký ông X ký vào bản di chúc tại Ủy ban nhân dân xã G là đúng và ông X ký trong trạng thái tinh thần minh mẫn, sáng suốt, không bị bất kỳ một sự lừa dối, đe dọa hoặc cưỡng ép và được ông Trần Văn Hồng là Chủ tịch UBND xã G chứng thực.

Đồng thời, căn cứ Kết luận giám định số 539/GĐ-PC09 ngày 06-7-2021 và Kết luận giám định số 622/KL-KTHS ngày 26-7-2022 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng thì chữ ký và dấu vân tay trên di chúc do cùng một người in ra, bản di chúc phù hợp với quy định tại Điều 624, 625, 626, 627, 628;



Điều 630, 631 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Xét tính hợp pháp của bản di chúc có chứng thực, đối chiếu quy định Điều 630, 631 Bộ luật dân sự năm 2015 thì bản di chúc của ông X có đầy đủ điều kiện được công nhận di chúc hợp pháp.

Về nội dung: di chúc được ông X lập ngày 05-11-2019 với nội dung để lại cho bà L 03 thửa đất cùng toàn bộ tài sản gắn liền với đất gồm: Thửa số 372. Tờ bản đồ số 22 (diện tích 806,6m<sup>2</sup>); thửa đất 05, tờ bản đồ số 91 (diện tích 9.168,6m<sup>2</sup>) và thửa đất số 44, tờ bản đồ số 81 (diện tích 3.764,3m<sup>2</sup>).

Xét thấy, năm 2018 ông X và bà A lập Văn bản cam kết về tài sản. Theo đó, bà A cam kết các tài sản trên là tài sản riêng của ông X và cam kết không có bất kỳ tranh chấp, khiếu nại nào. Hiện nay các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất các thửa đất trên đều đứng tên ông X. Do vậy, việc ông X lập di chúc để lại toàn bộ 03 thửa đất cho bà L thể hiện ý chí và quyền của người lập di chúc trong việc định đoạt, phân chia tài sản của mình trước khi chết là hợp pháp. Việc nguyên đơn kháng cáo yêu cầu hủy toàn bộ di chúc do ông Nguyễn Thanh X lập ngày 05-11-2019 vì cho rằng di chúc trái pháp luật nhưng không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình nên không có cơ sở chấp nhận.

[4] Đối với kháng cáo của bà Hồ Thị L không đồng ý việc Tòa án cấp sơ thẩm đưa bà Huỳnh Thị Sỹ Anh vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thì thấy rằng: Thửa số 372, tờ bản đồ số 22 (diện tích 806,6m<sup>2</sup>); thửa đất 05, tờ bản đồ số 91 (diện tích 9.168,6m<sup>2</sup>) và thửa đất số 44, tờ bản đồ số 81 (diện tích 3.764,3m<sup>2</sup>) được định đoạt tại di chúc là tài sản của ông X được tạo lập trong thời kỳ hôn nhân với bà Anh. Do vậy, để làm rõ nguồn gốc di sản này thì việc đưa bà A vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cần thiết nên kháng cáo của bà L là không có cơ sở chấp nhận.

[5] Đối với Đơn khởi kiện của bà Huỳnh Thị Sỹ Ayêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và chia tài sản chung tại các thửa 372, 44, 05 thì thấy rằng theo hồ sơ thể hiện: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Di Linh đã ban hành Thông báo thụ lý vụ án, nguyên đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã ủy quyền cho ông D, trong đó có bà A nhưng bà A không có yêu cầu hay ý kiến gì. Tại phiên tòa sơ thẩm ông D mới có yêu cầu tạm ngừng phiên tòa để bà A làm đơn khởi kiện yêu cầu xem xét, giải quyết đối

với diện tích đất thửa 372, thửa 44 do có căn nhà là tài sản chung của ông X, bà A nhưng yêu cầu này không được chấp nhận. Tại giai đoạn phúc thẩm, bà A khởi kiện yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và chia tài sản chung tại các thửa 372, 44, 05, yêu cầu này chưa được Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý nên cấp phúc thẩm không xem xét.

[6] Trong vụ án chỉ có nguyên đơn ông M có đơn khởi kiện. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đứng về phía ông M là bà Anh, ông B, ông Minh, ông T, ông Q, bà T2 và bà L không có đơn khởi kiện và không có ý kiến về yêu cầu khởi kiện nhưng tại phần quyết định của bản án sơ thẩm lại tuyên bác yêu cầu khởi kiện của những người này là không đúng nên cần sửa bản án sơ thẩm về cách tuyên án.

Từ những phân tích trên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Thanh M và bị đơn bà Hồ Thị L. Sửa bản án sơ thẩm theo hướng đã nhận định.

[7] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên ông M, bà L phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, án phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Thanh M, bà Hồ Thị L. Sửa bản án sơ thẩm.

Xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Thanh M về việc “*Tranh chấp liên quan đến yêu cầu tuyên bố văn bản di chúc vô hiệu*” yêu cầu hủy di chúc do ông Nguyễn Thanh X lập ngày 05-11-2019, được Chủ tịch UBND xã G, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng chứng thực.

Công nhận di chúc ông Nguyễn Thanh X lập ngày 05-11-2019 được Chủ tịch UBND xã G, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng chứng thực là hợp pháp.

2. Về chi phí tố tụng: Buộc ông Nguyễn Thanh M phải hoàn trả cho bà Hồ Thị L số tiền 4.880.000 đồng chi phí giám định.

3. Về án phí: Buộc ông Nguyễn Thanh M phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí theo Biên lai thu số AA/2016/0014651 ngày 19/02/2020 và số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0006891 ngày 21/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Di Linh. Ông M đã nộp đủ án phí.

Buộc bà Hồ Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0006800 ngày 04/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Di Linh. Bà L đã nộp đủ án phí.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.*

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- TANDTC (01);
- VKSND tỉnh LD (01);
- TAND H. Di Linh (02);
- VKSND H. Di Linh (01);
- Phòng KTNV&THA (01);
- Các đương sự (12);
- Lưu AV – HS (04).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(ĐÃ KÝ)**

**Vũ Thị Nguyệt**